

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/NQ-TTHĐND

Nam Định, ngày 28 tháng 6 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành Quy chế làm việc tạm thời
của Thường trực HĐND tỉnh Nam Định khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 01/7/2016;
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc tạm thời của Thường trực HĐND tỉnh Nam Định khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Thường trực HĐND tỉnh, thành viên Thường trực HĐND tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có mối quan hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, Thường trực HĐND tỉnh có thể xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chế để đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Thường trực HĐND tỉnh./.

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (để báo cáo)
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.



Trần Văn Chung



**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠM THỜI
CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-TTHĐND ngày 28/6/2016
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Thường trực HĐND tỉnh (Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND và Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh); mối quan hệ công tác của Thường trực HĐND tỉnh với các cơ quan có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Thường trực HĐND tỉnh là cơ quan thường trực của HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, các quy định khác của pháp luật có liên quan và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân theo pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh.

2. Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công.

3. Các Phó Chủ tịch HĐND giúp Chủ tịch HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch; khi Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực vắng mặt thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền hoặc phân công của Chủ tịch.

4. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được Chủ tịch HĐND tỉnh giao, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chủ động xử lý công việc trong phạm vi được phân công. Trong trường hợp có vấn đề cần có ý kiến của Chủ tịch hoặc giữa Phó Chủ tịch thường trực và Phó Chủ tịch còn có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch xem xét, quyết định.

5. Trong hoạt động của mình, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VÀ ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh:

1. Lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh về hoạt động của HĐND tỉnh và hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Đại diện HĐND tỉnh trong quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo việc thể chế hóa chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của HĐND tỉnh hàng năm và cả nhiệm kỳ.

5. Chủ tọa các kỳ họp HĐND tỉnh; chủ trì các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh.

6. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch, các ủy viên Thường trực HĐND để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh theo luật định.

7. Trong quá trình làm việc, Chủ tịch HĐND tỉnh trực tiếp trao đổi ý kiến với Phó Chủ tịch HĐND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công cho từng đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh. Chủ tịch HĐND tỉnh ủy quyền cho các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Thường trực HĐND tỉnh và chỉ đạo hoạt động của Văn phòng HĐND tỉnh.

8. Phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Ký các loại văn bản: Nghị quyết HĐND tỉnh; Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Nghị quyết, Quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh.

Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thay mặt Chủ tịch HĐND tỉnh trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Thường trực HĐND tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND tỉnh và trước pháp luật về những quyết định của mình khi giải quyết các công việc được phân công.

2. Giúp Chủ tịch HĐND tỉnh chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của HĐND tỉnh. Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác của Thường trực HĐND tỉnh. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND tỉnh.

3. Tham gia chủ tọa các kỳ họp HĐND tỉnh; chủ trì các hội nghị, cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh. Chỉ đạo việc xây dựng nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND tỉnh.

4. Chỉ đạo hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách và Văn phòng HĐND tỉnh; phụ trách công tác tiếp công dân, tổng hợp nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND và phiên họp của HĐND tỉnh, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; phụ trách giám sát hoạt động của các sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp, Ban quản lý dự án xây dựng các công trình trọng điểm, Liên minh HTX tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục thuế tỉnh, Chi cục Hải quan Nam Định, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh.

5. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực HĐND với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng và Ban thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh.

6. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh trên các lĩnh vực: Kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học và công nghệ, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách

7. Ký các loại văn bản: Đề án, tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; các báo cáo của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh gửi các cơ quan Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giấy triệu tập, giấy mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh; thông báo dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh; các văn bản, báo cáo của Thường trực HĐND

tình xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của các Ban HĐND; các văn bản cho ý kiến tờ trình của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực được phân công; kế hoạch công tác quý, sáu tháng, hàng năm của Thường trực HĐND tỉnh. Ký ban hành kế hoạch giám sát của HĐND tỉnh, chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND tỉnh.

8. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng HĐND tỉnh trong tham mưu, giúp việc và đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

Đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh là Ủy viên Ban chấp hành Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh; tham gia chủ tọa các kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Chỉ đạo hoạt động của Ban Văn hóa – xã hội và Ban Pháp chế; phụ trách giám sát hoạt động của các sở, ngành: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và đào tạo; Sở Y tế; Sở Lao động, thương binh và xã hội; Sở Thông tin và truyền thông; Sở Văn hóa, thể thao và du lịch; Đài phát thanh truyền hình tỉnh; Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh trên các lĩnh vực: Thi hành hiến pháp và pháp luật; quốc phòng, an ninh; trật tự, an toàn xã hội; xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính; giáo dục; y tế; văn hóa, xã hội; thông tin, thể thao, du lịch; chính sách dân tộc và tôn giáo. Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND tỉnh, của Thường trực HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thành phố Nam Định.

5. Ký các loại văn bản sau: Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND tỉnh hàng tháng; thông báo kết quả kỳ họp HĐND tỉnh; và các loại văn bản của Thường trực HĐND tỉnh khi được ủy quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh.

6. Chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh trong công tác phục vụ, đảm bảo chế độ, chính sách và các điều kiện hoạt động của đại biểu HĐND, tổ đại biểu HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật; công tác hậu cần phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh; ký các văn bản chỉ đạo hoạt động của tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh, tổng hợp các ý kiến kiến nghị của cử tri báo cáo HĐND tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh

1. Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp Thường trực HĐND, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham dự thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND xem xét, quyết định; tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

2. Chuẩn bị các nội dung chương trình phiên họp Thường trực HĐND theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Ủy viên Thường trực HĐND là Trưởng các Ban HĐND tỉnh:

- Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, lập kế hoạch điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của HĐND tỉnh theo lĩnh vực Ban được phân công phụ trách theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và nhiệm vụ do Thường trực HĐND tỉnh phân công; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước Thường trực HĐND và HĐND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm về các khoản chi phục vụ hoạt động của Ban HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Ủy viên Thường trực HĐND là Chánh Văn phòng HĐND tỉnh:

- Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh và thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước Thường trực HĐND tỉnh.

- Là người phát ngôn của HĐND tỉnh.

- Là chủ tài khoản nguồn kinh phí tự chủ của Văn phòng HĐND tỉnh.

- Được Thường trực HĐND tỉnh ủy quyền làm chủ tài khoản, quản lý nguồn kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Mục 1

Chế độ họp

Điều 7. Phiên họp của Thường trực HĐND

1. Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh là hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND tỉnh, được tổ chức định kỳ mỗi tháng 1 lần, họp bất thường

theo đề nghị của Chủ tịch HĐND để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật. Thời gian tổ chức phiên họp vào tuần cuối hàng tháng. Phiên họp Thường trực HĐND phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự và quyết định theo đa số.

2. Đại diện UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đại diện Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp định kỳ hoặc phiên họp bất thường của Thường trực HĐND khi bàn về vấn đề có liên quan.

3. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định thời gian, nội dung chương trình phiên họp và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND; nếu Chủ tịch HĐND tỉnh vắng mặt thì Phó Chủ tịch Thường trực HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của HĐND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các đề án, báo cáo tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh ở tháng giữa Quý II và tháng giữa Quý IV hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh có thể thực hiện hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình đối với UBND tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan, tổ chức hữu quan. Phiên họp này có thể được truyền hình trực tiếp.

6. Căn cứ vào kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại Phiên họp tháng trước, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện cụ thể, những việc đã làm được, việc đang làm, việc chưa làm được và nguyên nhân; những đề xuất, kiến nghị để Thường trực HĐND tỉnh thảo luận, cho ý kiến và quyết định những vấn đề cần thiết theo thẩm quyền. Thường trực HĐND tỉnh thảo luận, xem xét quyết định những vấn đề phát sinh được HĐND ủy quyền cho Thường trực HĐND xem xét giải quyết giữa hai kỳ họp, cần phải đưa ra thảo luận, thống nhất trong tập thể Thường trực HĐND tỉnh.

7. Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo, tài liệu đến đại biểu tham dự phiên họp trước 3 ngày làm việc để đại biểu nghiên cứu và tham gia ý kiến tại phiên họp. Tổ chức để Báo Nam Định, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đưa tin về phiên họp; truyền hình trực tiếp phiên họp khi có nội dung báo cáo giải trình, chất vấn và trả lời chất vấn theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 8. Họp giao ban giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh

Đầu giờ chiều thứ năm hàng tuần Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì họp với các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh để nghe báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và thống nhất giải quyết những công việc cụ thể.

Điều 9. Họp giao ban với Thường trực HĐND các huyện, thành phố

Định kỳ sáu tháng một lần (vào đầu quý II và đầu quý IV hàng năm), Thường trực HĐND tỉnh tổ chức hội nghị giao ban với Thường trực HĐND các huyện, thành phố Nam Định.

Điều 10. Bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì họp với lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh để kiểm tra, rà soát công việc chuẩn bị cho kỳ họp.

Điều 11. Trước 50 ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Thường trực UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh để thống nhất dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

Mục 2

Xem xét, giải quyết công việc giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

Điều 12. Thường trực HĐND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và xem xét quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật; xem xét cho ý kiến đối với các tờ trình của UBND tỉnh giữa hai kỳ họp HĐND theo ủy quyền HĐND tỉnh.

Điều 13. Phạm vi xem xét tờ trình của UBND tỉnh giữa 2 kỳ họp gồm:

1. Nội dung tờ trình của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
2. Nội dung tờ trình của UBND tỉnh được HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh giải quyết.
3. Nội dung tờ trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh nhưng UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh tham gia ý kiến.

Điều 14. Việc xem xét, cho ý kiến các tờ trình nói trên của UBND tỉnh giữa 2 kỳ họp được thực hiện theo nguyên tắc và trình tự sau:

1. Đối với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và nội dung tờ trình của UBND tỉnh được HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh giải quyết có phạm vi tác động rộng như:

Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, lĩnh vực; điều chỉnh dự toán ngân sách và các nội dung khác theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐND tỉnh:

- Khi tiếp nhận Tờ trình của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh phân công cho Ban của HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách chủ trì phối hợp với các Ban HĐND tỉnh có liên quan nghiên cứu, xem xét;

- Văn phòng HĐND giúp việc cho Ban của HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến tham gia của các Ban HĐND tỉnh có liên quan và tham mưu phương án xử lý cụ thể;

- Thường trực HĐND tỉnh xem xét phương án xử lý về Tờ trình của UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND tỉnh hoặc tại phiên họp bất thường (nếu cần thiết).

+ Căn cứ kết luận của Chủ tọa phiên họp, Văn phòng HĐND tỉnh soạn thảo trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách ký ban hành văn bản trả lời UBND tỉnh;

+ Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND tỉnh, thành viên Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trực tiếp vào Tờ trình của UBND tỉnh hoặc phương án đề xuất của Ban HĐND tỉnh để Chủ tịch HĐND tỉnh xem xét quyết định trên cơ sở ý kiến của đa số thành viên Thường trực HĐND tỉnh.

2. Đối với các nội dung tờ trình của UBND tỉnh được HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh giải quyết có phạm vi tác động hẹp hoặc xử lý một việc cụ thể hoặc nội dung tờ trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh nhưng UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh tham gia ý kiến:

- Khi tiếp nhận Tờ trình của UBND tỉnh, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách giao cho lãnh đạo chuyên trách của Ban của HĐND tỉnh hoặc giao cho Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng HĐND tỉnh nghiên cứu tham mưu phương án xử lý cụ thể.

- Trên cơ sở phương án đề xuất xử lý, Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách trực tiếp xử lý và chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND tỉnh về kết quả xử lý của mình. Văn phòng HĐND tỉnh tổng hợp thông báo kết quả giải quyết tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh gần nhất.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 15. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan Trung ương.

- Thường trực HĐND tỉnh định kỳ 6 tháng 1 lần báo cáo về hoạt động của HĐND và gửi các tài liệu kỳ họp HĐND lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ;

- Thành viên trong Thường trực HĐND tỉnh tham dự các hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan Trung ương khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

- Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm phối hợp hoặc chỉ đạo Ban của HĐND tham gia với các Ủy ban của Quốc hội thực hiện hoạt động giám sát khi có yêu cầu.

Điều 16. Đối với UBND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh trong thời gian giữa 2 kỳ họp và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 17. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan tư pháp tỉnh; HĐND các huyện, thành phố.

1. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh trong việc tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với HĐND tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan tư pháp trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật của nhà nước có liên quan đến hoạt động HĐND tỉnh.

3. Phối hợp với HĐND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát hoạt động của chính quyền các cấp trong việc thực hiện các nghị quyết HĐND tỉnh và thực thi pháp luật ở địa phương.

Điều 18. Đối với các Ban HĐND tỉnh


Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND tỉnh, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật; phân công các Ban trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND tỉnh, thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp hoặc giao cho các Ban thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 19. Đối với Văn phòng HĐND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo toàn diện hoạt động của Văn phòng HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Chung